TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **TP HÀ NỘI** *******	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **********
Số: 681/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 13 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 803/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh HOÀNG ĐÌNH T - SN 1967

ĐKHKTT: số 113, tổ 13 (tổ 35 cũ), phường H, quận H, TP Hà Nội

Nơi cư trú: số 113, đường H, tổ 13, phường H, quận H, TP Hà Nội

- Bị đơn: Chị NGUYỄN THỊ X - SN 1987

ĐKHKTT: số 113, tổ 13 (tổ 35 cũ), phường H, quận H, TP Hà Nội

Nơi cư trú: số 113, đường H, tổ 13, phường H, quận H, TP Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2023

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **anh Hoàng Đình T và chị Nguyễn Thị X**

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Đình T và chị Nguyễn Thị X

-Về con chung: xác nhận chị X và anh T có 01 con chung là cháu Hoàng Đình T1 sinh ngày 29/11/2008. Anh chị thỏa thuận giao cháu T1 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có đơn yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị X, anh T tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Anh Hoàng Đình T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh T đã nộp tại biên lai số 0010832 ngày 02/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Hoàn trả anh T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận H
- Các đương sự
- UBND phường H, quận H,
TP Hà Nội (ĐKKH số 103, quyển số 01
ngày 09/8/2008)
- Chi cục THA dân sự
quận H1.
- Lưu HS vụ án

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mai Thu